

Số: 06/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Huân Văn T, sinh năm 1981. *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Đàm Thị L, sinh năm 1981.

- *Bị đơn*: Ông Huân Văn H, sinh năm 1970.

- *Người có QL&NV liên quan*: Bà Đàm Thị L, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ tại: Thôn Khuôn L, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Huân Văn H phải trả lại cho ông Huân Văn T 01 diện tích đất ruộng 80m<sup>2</sup> tại thửa đất số 321, tờ bản đồ số 20 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 212335 do UBND huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) cấp mang tên ông Huân Văn T.

- Ông Huân Văn Tuấn được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất tại thửa số 52, tờ bản đồ giải thửa lâm nghiệp số 01 do UBND huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) cấp ngày 24/10/2000 tại địa chỉ thôn Khuôn L, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang cho hộ ông Huân Văn T theo Biên bản xác định ranh giới sử dụng đất ngày 25/3/2026 tại các điểm từ số 01, 02, 03, 04, 05 khép về điểm 01. (có sơ đồ kèm theo).

- Ông Huân Văn H nhất trí cho gia đình ông Huân Văn T được khai thác, sử dụng toàn bộ 01 cây gỗ mỡ, đã được chặt hạ nằm trên thửa đất số 53,

tờ bản đồ giải thửa lâm nghiệp số 01 tại địa chỉ thôn Khuôn L, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang của ông Huân Văn H.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Huân Văn T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 0001531 ngày 24/11/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho ông T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Phúc**